

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HSPT
Ngày 02-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Bà Huỳnh Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tấn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Tấn D, sinh năm 1992, tại TP. Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Yến N. Sống chung như vợ chồng với bà Phan Thị Mộng T có 1 người con sinh ngày 15/02/2021. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/12/2020 bị Công an thành phố Tân An xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã nộp phạt ngày 31/12/2020);

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2020 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Tân An, đến ngày 01/02/2021 được bảo lãnh (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị cáo: Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An;

- Bị hại: Anh Ngô Văn Lai P, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị Mộng T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 13B/3, ấp An Hòa 2, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết và gặp nhau từ trước trong quá trình sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 29/9/2020, Nguyễn Tấn D điều khiển xe mô tô yamaha hiệu Novou màu đen biển số 62G1- 218.93 của chị Phan Thị Mộng T chạy đến Công viên thành phố Tân An rủ Nguyễn Hoàng K đi cùng với D đến tại công ty TNHH Gia Linh, Nutriasia (sản xuất thức ăn chăn nuôi) tại số 757 quốc lộ 1, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An, mục đích là để đánh anh Phi, người quản lý công ty nơi D làm công nhân thì K đồng ý.

Khi đến công ty Gia Linh, D kêu K ở nhà xe của công ty đợi, còn D đi vào trong nói chuyện với quản lý của công ty. Tại nhà giữ xe công nhân, K nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 62E1-164.32 của anh Ngô Văn Lai P đang đậu trong nhà giữ xe có sẵn chìa khóa nên K nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Cùng lúc này, D đi từ trong ra nhà giữ xe, K hỏi D, trên xe có sẵn chìa khóa có “đá” không (có ý nghĩa là trộm xe hay không) thì D trả lời “đá thì đá” (có nghĩa là đồng ý trộm xe). K liền đi đến nơi chiếc xe đang đậu, lên xe mở công tắc điện nổ máy chạy ra Quốc lộ 1 tẩu thoát về phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Quá trình K và D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã được camera tại nhà giữ xe của công ty ghi lại.

Do K còn giữ chìa khóa xe mô tô yamaha hiệu Novou màu đen biển số 62G1- 218.93 của D trong túi quần khi tẩu thoát nên D đẩy bộ xe novou ra cổng của công ty và thuê xe honda ôm đẩy xe và D về công viên thành phố Tân An. Khi đến công viên thì D gặp K đang điều khiển 01 xe mô tô hiệu Future đến. D hỏi xe trộm được đâu rồi thì K trả lời đã mang đi gửi. Sau đó, D lấy chìa khóa xe và điều khiển xe Novou chạy theo sau K đến chợ phường 3, TP Tân An, Long An. K mang xe trộm được bán cho một người tên Phong với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Trong lúc K bán xe thì Phong có hỏi K người đi cùng là ai, thấy vậy nên D điều khiển xe bỏ đi. Tất cả số tiền bán xe trộm được K không chia cho D mà tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tân An mời K và D làm việc, D và K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 345/KL-HĐĐG ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tân An xác định giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 62E1-164.32 là: 32.550.000đ (Ba mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 08/2021/HS-ST ngày 05-3-2020 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn D và Nguyễn Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến ngày 01/02/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điều s khoản 1 Điều 51; điều h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/10/2020.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 08/03/2021, bị cáo Nguyễn Tấn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn D thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo Nguyễn Tấn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Về thủ tục: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi: Theo bản án sơ thẩm và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa có căn cứ xác định: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/9/2020, Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Tấn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 62E1-164.32 có trị giá là 32.550.000đ của anh Ngô Văn Lai P tại nhà xe công nhân, công ty TNHH G, địa chỉ số phường T, Thành phố T, tỉnh Long An. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tấn D và Nguyễn Hoàng K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng định khung và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn D và Nguyễn Hoàng K có tính chất đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Hoàng K, giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Tấn D thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Tấn D, trong vụ án bị cáo là người giúp sức và giữ vai trò không đáng kể, bị cáo không được chia số tiền có được sau khi chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, tài

sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, bị cáo có nhân thân xấu bị xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Xét thấy bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có tác động người thân bồi thường khắc phục thiệt hại; ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 8/3/2021, Nguyễn Tấn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, khi kháng cáo bị cáo nêu lại các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra thật thà khai báo, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vợ mới sinh con nhỏ. Tuy nhiên bản thân bị cáo ngày 29/9/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, ngày 22/10/2020 khi bị bắt thì các bị cáo lại ở trong tình trạng say ma túy, như vậy bị cáo đi từ tệ nạn này đến tệ nạn khác cần giữ y bản án sơ thẩm để có thời gian giáo dục cải tạo bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Tấn D kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về lý lịch bị cáo: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết bị cáo có vợ là chị Phan Thị Mộng T nhưng chưa đăng ký kết hôn đã có 1 con chung tên là Nguyễn Phan Bảo P, sinh ngày 15/02/2021 đang sống chung với bị cáo thể hiện tại Giấy khai sinh số: do UBND xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa cấp ngày 04/11/2021 nên có căn cứ bổ sung lý lịch bị cáo là phù hợp.

[3] Về nội dung: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/9/2020, các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Tấn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 62E1-164.32 có trị giá là 32.550.000đ của anh Ngô Văn Lai P tại nhà xe công nhân, công ty TNHH G, Nutriasia, địa chỉ phường T, Thành phố T, tỉnh Long An.

[4] Các bị cáo điều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã

hội, gây mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 32.550.000đ. Với hành vi và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt nêu trên đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã có hành vi cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ không oan đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phan Tấn D án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo Nguyễn Tấn D thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có tác động người thân bồi thường khắc phục thiệt hại; ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 9 tháng tù. Bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn D: Khi xét xử sơ thẩm án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có như thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có tác động người thân bồi thường khắc phục thiệt hại; ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 9 tháng tù là tương xứng với vai trò của bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo K và nhân thân của bị cáo khi xét xử sơ thẩm. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân xấu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết bị cáo đang sống chung với chị T2 chưa đăng ký kết hôn hiện có 1 con chung sinh ngày 15/02/2021 hiện đang sống chung cùng với bị cáo, bị cáo có trách nhiệm nuôi dưỡng có xác nhận của địa phương được xem là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt đối với bị cáo. Từ các nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Sửa hình phạt của bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Tấn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được được chấp nhận.

[7] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn D; Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến ngày 01/02/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tấn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhậm